

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **37/2019/DS-ST**

Ngày 28/6/2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ T gồm có:

T phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cúc**

Các Hội T nhân dân:

1/ Bà Mai Thị Lý

2/ Bà Hà Thị Kim Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử sơ T công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2018/TLST - DS, ngày 11/01/2018 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-DS ngày 22/5/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần Q** (tên gọi cũ: Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Việt).

Trụ sở chính: Số 28C – 28D Bà Triệu, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Hải Anh – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Ngọc Hồ**, sinh năm 1977. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Q, chi nhánh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Trung T**, Sinh năm 1963 – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ – Ngân hàng thương mại cổ phần Q-CN Kiên Giang. (Theo văn bản ủy quyền số 322 ngày 26/7/2017).

Địa chỉ: Số 56 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. (Ông T có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kiên Hảo, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện , Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Q trình bày:**

Vào ngày 08/6/2011, Ngân hàng TMCP Q, chi nhánh Kiên Giang và ông Nguyễn Văn T có ký Hợp đồng tín dụng số: 707/11/HĐTD/102-52, theo đó ông **T có** vay của Ngân hàng số tiền 400.000.000 đồng để sản xuất nông nghiệp. Thời hạn vay 12 tháng. Phương thức trả gốc, lãi: Lãi trả 02 kỳ, mỗi kỳ 06 tháng, gốc trả cuối kỳ. Lãi suất vay 26,22%/năm. Lãi suất quá hạn: (=) 150%/LSV. Tỷ lệ phí phạt chậm trả lãi: 0,1%/ngày.

Khi vay vốn, ông **T** có thể chấp QSDĐ đứng tên ông **Nguyễn Văn T** số AK 642345 được UBND Hòn Đất cấp ngày 17/01/2008, diện tích 28.795m² (thửa đất số 13 – tờ bản đồ số 01). Địa chỉ khu đất ở: Ấp Kiên Hảo, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông T không thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký với Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu ông **Nguyễn Văn T** phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 17/4/2017 là 639.274.442 đồng, trong đó: Nợ tiền gốc 199.992.544 đồng; tiền lãi trong hạn 216.755.381 đồng; Lãi quá hạn 175.639.076 đồng; tiền phạt chậm trả lại 46.887.441 đồng.

Ngoài ra ông **T** còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Q các khoản tiền lãi phát sinh sau ngày 17/4/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

*** Bị đơn ông Nguyễn Văn T:** Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng cho ông T như: Thông báo thụ lý, các thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T vẫn không có ý kiến gì về nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng và cũng không có mặt theo Giấy mời của Tòa án nên không có lời khai của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ tranh chấp và T quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn, cũng như các tài liệu có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc T quyền xét xử theo thủ tục sơ T của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Hợp đồng tín dụng số 707/11/HĐTD/102-52 ngày 08/6/2011 thì phía Ngân hàng đã giải ngân cho ông T vay số tiền 400.000.000 đồng, hợp đồng đã được công chứng, chứng thực và đã làm đầy đủ thủ tục đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, ông T đã trả được số tiền gốc 200.007.456 đồng và trả lãi đến ngày 03/02/2015 là 171.118.370 đồng (trong đó lãi trong hạn là 165.301.696 đồng, lãi quá hạn là 5.336.848 đồng; phạt chậm trả lãi là 479.826 đồng), sau đó thì ông T ngưng trả gốc và lãi đến nay. Như vậy ông T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ của mình đối với Ngân hàng TMCP Q nên đã vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2005. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông T không có mặt để chứng minh việc trả nợ của mình. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q là có căn cứ để chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Trung T – người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu tính tiền phạt chậm trả lãi đối với ông T số tiền là 46.887.441 đồng nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn.

Từ nhận định nêu trên, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q; Buộc ông T phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 17/4/2017 là 592.387.000 đồng. Đồng thời buộc ông T phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, thời điểm tiếp tục trả lãi kể từ sau ngày 17/4/2017 đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí DSST : - Ông T phải chịu án phí dân sự sơ T có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

- Ngân hàng TMCP Q được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 và các Điều 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q về việc đòi nợ vay đối với ông Nguyễn Văn T.

2. Buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền gốc và lãi tính đến ngày 17/4/2017 là 592.387.000 đồng (Năm trăm chín mươi hai triệu, ba trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Trong đó: Nợ tiền gốc 199.992.544 đồng; tiền lãi trong hạn 216.755.381 đồng; Lãi quá hạn 175.639.076 đồng.

- Kể từ sau ngày 17/4/2017, ông Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Q thì lãi suất mà ông T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

- Khi ông Nguyễn Văn T trả nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có nghĩa vụ trả lại cho ông T 01 giấy chứng nhận QSD đất số AK 642345 được UBND Hòn Đất cấp ngày 17/01/2008, diện tích 28.795m² (thửa đất số 13 – tờ bản đồ số 01). Địa chỉ khu đất ở: Ấp Kiên Hảo, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán sau khi án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hòn Đất kê biên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q về việc tính tiền phạt chậm trả lãi đối với ông Nguyễn Văn T.

4. Về án phí Dân sự sơ T:

- Buộc ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí có giá ngạch là 27.695.480 đồng (Hai mươi bảy triệu, sáu trăm chín mươi lăm ngàn, bốn trăm tám mươi đồng).

- Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 14.785.000 đồng (Mười bốn triệu, bảy trăm tám mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000619 ngày 29/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Án xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

" Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự" /.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
T Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc